

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN
BỘ MÔN KẾ TOÁN

-----***-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN CHỦ ĐẦU TƯ**

Ngành: Kiểm toán

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

+Tiếng Việt: KẾ TOÁN CHỦ ĐẦU TƯ

+Tiếng Anh: ACCOUNTING FOR PROJECT INVESTOR

Mã học phần: DKT.01.03

Số tín chỉ: 02

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 96 tiết

- + Lý thuyết: 20 tiết
- + Bài tập, kiểm tra : 08 tiết
- + Thực hành và thảo luận nhóm 08 tiết
- + Tự học: 60 tiết

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán, Khoa Kế toán - Kiểm toán

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: Th.S Nguyễn Văn Dậu.

Chức danh: Giảng viên chính.

Thông tin liên hệ: ĐT: 0912253255,

Email: nguyendauhvtc@gmail.com

2) Họ và tên: Th.S Ngô Xuân Ty

Chức danh: Giảng viên chính.

Thông tin liên hệ: ĐT: 0912109890;

Email: ngotyhvtc@gmail.com

2. Các môn học tiên quyết: Nguyên lý thống kê

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho người học ngành Kế toán những nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán trong các đơn vị chủ đầu tư: khái niệm đơn vị chủ đầu tư, hạch toán tài đơn vị chủ đầu tư, khái quát về tổ chức và hoạt động của đơn vị chủ đầu tư, tìm hiểu tổ chức bộ máy kế toán của đơn vị chủ đầu tư, mô tả đặc điểm kế toán của đơn vị chủ đầu tư, có khả năng hạch toán kế toán nguồn vốn đầu tư, kế toán chi phí đầu tư, kế toán quyết toán vốn đầu tư và báo cáo tài chính của đơn vị chủ đầu tư, từ đó vận dụng các kiến thức đã học vào các công tác ghi chép kế toán tại doanh nghiệp cụ thể.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

✓ **Vận dụng** các kiến thức đã học để nắm được bản chất chức năng và đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ của kế toán đơn vị chủ đầu tư và các phương pháp hạch toán kế toán, từ đó vận dụng vào xử lý (định khoản) các nghiệp vụ kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu: nguồn vốn - chi phí đầu tư, quyết toán vốn đầu tư để ghi sổ sách kế toán.

✓ **Thể hiện** kỹ năng thu nhận, xử lý, hệ thống hóa, lập báo cáo kế toán và phân tích khái quát hoạt động kinh tế tài chính của đơn vị kế toán chủ đầu tư; định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của các quá trình kinh doanh chủ yếu trong đơn vị chủ đầu tư vào sổ kế toán và lập báo cáo kế toán.

✓ **Thể hiện** năng lực tự chủ, tự định hướng, nhận thức rõ nguyên tắc kế toán, phương pháp kế toán tại đơn vị chủ đầu tư, có thái độ học tập nghiêm túc và nghiên cứu các tài liệu liên quan đến môn học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 1: Tổng quát hóa được công tác tổ chức kế toán đơn vị chủ đầu tư, tổ chức hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ đầu tư cũng như làm rõ các khái niệm, phân loại đối tượng kế toán trong đơn vị chủ đầu tư..

CLO 2: Áp dụng kiến thức vào định khoản nghiệp vụ kế toán của các phần hành kế toán trong đơn vị chủ đầu tư có hoặc không thành lập BQL dự án, các phần hành kế toán NVL, thanh toán, nguồn vốn trong đơn vị chủ đầu tư, qua đó vận dụng đánh giá một số nội dung trong tình hình tài chính của doanh nghiệp..

CLO 3: Kết hợp được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã học vào các tình huống thực tiễn theo các phần hành kế toán trong đơn vị chủ đầu tư có hoặc không thành lập BQL dự án, các phần hành kế toán NVL, thanh toán, nguồn vốn trong đơn vị chủ đầu tư.

CLO 4: Xây dựng được báo cáo chi tiết các phần hành kế toán trong nội dung học phần, có khả năng thuyết trình và giao tiếp hiệu quả theo nhóm.

CLO 5: Rèn luyện năng lực tự chủ, tự nghiên cứu, tự học : đánh giá được, liên kết được kiến thức qua các chương, liên kết các phần học để trở thành 1 khối kiến thức thống nhất phục vụ mục đích chung ban đầu.

CLO 6: Thể hiện được ý thức trách nhiệm tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp, tinh thần hợp tác trong công việc và thái độ phục vụ cộng đồng

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1		M									
CLO 2		M									
CLO 3							M				
CLO 4							M				

CLO 5									M		
CLO 6									M		
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN		M					M		M		

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	H		
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H		
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H	H
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	H	M
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M	H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)	M	M	M	M	M	H
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H	H	H	M
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M	M	H	H

Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H	H
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	M	M	H	M	H	H
Kiểm tra giữa kỳ	H	H	H	H	H	H
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H	H	H	H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1]. PGS.TS Trương Thị Thủy; PGS.TS Ngô Thị Thu Hồng (2019), Học viện Tài chính: Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp. NXB Tài chính (thư viện)

[2] Thông tư số 195/2012/TT-BTC: Thông tin hướng dẫn chế độ áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư trong các đơn vị hành chính sự nghiệp (GV cung cấp bản mềm)

[3] Slide bài giảng của Giảng viên, bài tập do GV cung cấp (bản mềm)

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] GS.TS Nguyễn Hữu Ánh: Giáo trình Kế toán Tài chính - Đại học Kinh tế quốc dân. NXB Đại học Kinh tế quốc dân (thư viện)

[2] Khoa Kế toán; Bộ môn Kế toán, Trường ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh: Giáo trình Kế toán tài chính- NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh (thư viện)

[3] Luật kế toán số 88/2015/QH13 (GV cung cấp bản mềm)

[4] Luật xây dựng số 50/2014/QH13 (GV cung cấp bản mềm)

[5] Các chuẩn mực Kế toán Việt Nam (GV cung cấp bản mềm)

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Kế toán chủ đầu tư là học phần tự chọn, thuộc khối kiến thức ngành của ngành Kiểm toán. Môn học trang bị cho người học những kiến thức kế toán đơn vị chủ đầu tư, thực hành nghề nghiệp kế toán trong các đơn vị chủ đầu tư. Qua đó, giúp người học có thể hiểu và vận

dụng được kiến thức ngành về kế toán chủ đầu tư trong việc xử lý, tính toán, phân tích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các đơn vị chủ đầu tư theo nguyên tắc, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán của đơn vị chủ đầu tư. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, rèn luyện ý thức trách nhiệm, khả năng tự học, tự nghiên cứu, ý thức tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp kế toán.

8. Kế hoạch giảng dạy:

5	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT (tiết)	TLN, TH (tiết)	KT (tiết)	BT (tiết)				
Bài 1	<p>Chương 1- Khái quát về tổ chức và hoạt động của đơn vị chủ đầu tư</p> <p>1.1 Khái quát về đơn vị chủ đầu tư</p> <p>1.2 Tổ chức hoạt động của đơn vị chủ đầu tư</p> <p>1.3 Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ đầu tư</p>	2	1			5	CLO 1 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn,	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 1 và slide chương 1</p>
Bài 2	<p>Chương 2- Tổ chức bộ máy kế toán của đơn vị chủ đầu tư</p> <p>2.1 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán chung</p> <p>2.2 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của đơn vị chủ đầu tư</p> <p>2.3 Tổ chức vận dụng hình thức kế toán của đơn vị ĐT</p>	2	1			5	CLO 1 CLO 2	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2 và slide chương 2</p>

Bài 3	<p>Chương 3- Đặc điểm kế toán của đơn vị chủ đầu tư</p> <p>3.1 Đặc điểm về áp dụng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán</p> <p>3.1.1. Đơn vị chủ đầu tư có thành lập Ban quản lý dự án đầu tư và tổ chức kế toán riêng</p> <p>3.1.2 Đơn vị chủ đầu tư không thành lập Ban quản lý dự án đầu tư và tổ chức kế toán cùng hệ thống sổ kế toán của chủ đầu tư</p>	2			1	5	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p>	<p>Thuyết giảng,</p> <p>Phát vấn</p> <p>Hướng dẫn tự học</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 3 và slide chương 3 phần 3.1</p> <p>+làm việc theo nhóm</p>
Bài 4	<p>Chương 3- Đặc điểm kế toán của đơn vị chủ đầu tư (tiếp):</p> <p>3.2 Đặc điểm kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>3.2.1 Nội dung công tác kế toán của đơn vị chủ DT</p> <p>3.2.3 Đặc điểm kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p>	2	1			5	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 5</p>	<p>Thuyết giảng,</p> <p>Phát vấn,</p> <p>Thảo luận</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 3 và slide chương 3 phần 3.2</p>
Bài 5	<p>Chương 3- Đặc điểm kế toán của đơn vị chủ</p>	2			1	5	CLO 3	Thuyết giảng,	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, làm</p>

	đầu tư (tiếp): 3.2.3.1 Đặc điểm kế toán các khoản thanh toán 3.2.3.2 Đặc điểm kế toán nguyên liệu, vật liệu CHỮA BÀI TẬP						CLO 6	Phát vấn, tự học có hướng dẫn	bài tập cá nhân -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 3 và slide chương 3 phần 3.2 +làm trước các bài tập được giao
Bài 6	Chương 3- Đặc điểm kế toán của đơn vị chủ đầu tư (tiếp): - Thảo luận và thực hành bài tập chương 3 - Kiểm tra lần 1		1	1	1	5	CLO 2 CLO 3 CLO 6	Thuyết trình tích cực Làm việc theo nhóm	Thảo luận nhóm Làm bài tập Làm bài kiểm tra lần 1
Bài 7	Chương 4- Kế toán nguồn vốn đầu tư, kế toán chi phí đầu tư, kế toán quyết toán vốn đầu tư và báo cáo tài chính của đơn vị chủ đầu tư 4.1 - Kế toán nguồn vốn đầu tư 4.1.1- Các nguồn vốn đầu tư 4.1.2 - Kế toán nguồn vốn đầu tư 4.2 - Kế toán chi phí đầu tư 4.2.1 - Kế toán chi phí đầu tư theo dự án, công	1	1		1	5	CLO 2 CLO 3	Thuyết giảng Phát vấn	Nghe giảng, trả lời câu hỏi, làm bài tập cá nhân -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 4 và slide chương 3 phần 4.1, 4.2

	<p>trình, HMCT</p> <p>4.2.2 - Kế toán chi phí sản xuất thử</p> <p>4.2.3 - Kế toán chi phí Ban quản lý dự án</p> <p>4.2.4 - Kế toán chi phí, thu nhập khác, chênh lệch thu chi chưa xử lý</p> <p>4.2.5 - Kế toán chi phí đầu tư đối với DN có</p>								
Bài 8	<p>Chương 4- Kế toán nguồn vốn đầu tư, kế toán chi phí đầu tư, kế toán quyết toán vốn đầu tư và báo cáo tài chính của đơn vị chủ đầu tư (tiếp)</p> <p>4.3 Kế toán một số nghiệp vụ khác theo TT 195</p> <p>4.3.1 Kế toán phải thu, phải trả bằng ngoại tệ</p> <p>4.3.2 Kế toán thuế GTGT</p> <p>Giao đề tài thuyết trình theo nhóm</p>	2			1	5	<p>CLO 3</p> <p>CLO 5</p>	<p>Thuyết giảng</p> <p>Phát vấn</p> <p>Tự học có hướng dẫn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, làm bài tập cá nhân.</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 4 và slide chương 4 phần 4.3</p> <p>+ làm bài tập các phần 4.2; 4.3</p>
Bài 9	<p>Chương 4- Kế toán nguồn vốn đầu tư, kế toán chi phí đầu tư, kế toán quyết toán vốn đầu tư và báo cáo tài chính của đơn</p>	2			1	5	<p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 6</p>	<p>Thuyết giảng</p> <p>Phát vấn</p> <p>Hướng dẫn tự học</p>	<p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghe giảng</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 4 và slide chương 4 phần 4.4</p>

	vi chủ đầu tư (tiếp) 4.3.3 Kế toán tài sản cố định 4.3.4 Kế toán doanh thu dịch vụ -CHỮA BÀI TẬP								+ làm bài tập các phần được yêu cầu
Bài 10	Chương 4- Kế toán nguồn vốn đầu tư, kế toán chi phí đầu tư, kế toán quyết toán vốn đầu tư và báo cáo tài chính của đơn vị chủ đầu tư (tiếp) 4.4 Kế toán quyết toán vốn đầu tư, khi công trình đưa vào SD 4.4.1 Nội dung quyết toán vốn đầu tư 4.4.2 Kế toán quyết toán vốn đầu tư THẢO LUẬN NHÓM theo nội dung đã phân công	1	2			5	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 6		Nghe giảng Thảo luận nhóm
Bài 11	Chương 4- Kế toán nguồn vốn đầu tư, kế toán chi phí đầu tư, kế toán quyết toán vốn đầu tư và báo cáo tài chính của đơn vị chủ đầu tư (tiếp) 4.5 Hệ thống	3				5	CLO 1 CLO 3		- Nghe giảng - Đọc trước tài liệu - Làm bài tập

	báo cáo tài chính của đơn vị chủ đầu tư 4.5.1 Nội dung, phạm vi áp dụng và thời hạn lập BCTC 4.5.2 Cơ sở số liệu và phương pháp lập BCTC								
Bài 12	1. CHỮA BÀI TẬP 2. Đánh giá hoạt động nhóm 3. Công bố điểm quá trình 4. Hướng dẫn ôn tập	1			2	5	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Phát vấn Hướng dẫn tự học	Làm bài tập Ôn tập Phản hồi ý kiến về kết quả đánh giá thành phần
	Tổng số tiết	20	8	1	7	90			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường: Các giảng đường do P.QLĐT sắp xếp tại các cơ sở đào tạo của Trường.
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. • Sinh viên tích cực phát biểu. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.

<p>2. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp hoặc thuyết trình theo nhóm thay cho 01 bài kiểm tra giữa kỳ)</p>	<p>20%</p>	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên thực hiện 02 bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định. • Hoặc, sinh viên thực hiện 01 bài kiểm tra giữa kỳ cùng với 01 lần làm việc nhóm và thuyết trình theo nhóm thay cho 01 đầu điểm kiểm tra. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ghi nhớ kiến thức đã học. • Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
<p>3. Thi hết học phần (tự luận)</p>	<p>60%</p>	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt. • Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống, định khoản các nghiệp vụ kế toán phát sinh, lập sổ sách báo cáo kế toán dạng cơ bản. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. • Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phản biện.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
<p>Xuất sắc</p>	<p>9-10</p>	<p>Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng hoặc tự cho ví dụ minh họa (phân tích / ví dụ minh họa đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không sai các lỗi cơ bản như: tên TKKT, kết cấu TKKT. Không có lỗi chính tả.</p>	
<p>Khá – Giỏi</p>	<p>7-8</p>	<p>Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, ví dụ / phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Còn mắc các lỗi liên quan đến TKKT, định khoản, kết cấu TKKT, mẫu sổ sách kế toán. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn nhiều lỗi chính tả.</p>	

Trung bình	5-6	<p>Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích / không đưa ra được ví dụ minh họa. Trình bày không rõ ý, chưa logic trong câu lý thuyết. Mắc khá nhiều lỗi sai trong các câu hỏi tính toán, định khoản, sổ sách. Còn lỗi chính tả khá nhiều.</p>	
Yếu	3-4	<p>Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Rất nhiều lỗi chính tả.</p>	
Kém	0-2	<p>Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Rất nhiều lỗi chính tả.</p>	

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trưởng khoa



TS. Lê Quang Bình

Trưởng Bộ môn



TS. Trần Văn Dung

Người soạn đề cương



Th.S Nguyễn Văn Dật